Chu Thanh Hà - Ngô Hoàng Ngọc Hiệp
Nguyễn Quốc Anh - Đắc Thị Kiều Hồng

BÁO CÁO

HIỆN TRẠNG THỪA NHẬN GIỚI TÍNH PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI TRÊN THẾ GIỚI



Hà Nội, tháng 10 năm 2021

IT'S T TIME

BÁO CÁO HIỆN TRẠNG THỪA NHẬN GIỚI TÍNH PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI TRÊN THẾ GIỚI

Chu Thanh Hà

Ngô Hoàng Hiệp

Nguyễn Quốc Anh

Đắc Thị Kiều Hồng

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 4
TỔNG QUAN BÁO CÁO 5
NỘI DUNG BÁO CÁO 9
KHU VỰC CHÂU ÂU 9
KHU VỰC BẮC MỸ 11
KHU VỰC NAM MỸ 14
KHU VỰC CHÂU Á 17
KHU VỰC CHÂU PHI VÀ CHÂU ĐẠI DƯƠNG 21
MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VỀ XU HƯỚNG THAY ĐỔI CỦA CÁC QUỐC GIA VÀ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI VIỆT NAM 24
PHỤ LỤC 1 30
Tóm lược nghiên cứu về các vấn đề và quyền của người chuyển giới giai đoạn 2015-2021 30
Phụ lục 2 34
Danh sách các quốc gia có quy định về Chuyển đổi giới tính 34

LỜI CẢM ƠN

IT'S T TIME xin gửi lời cảm ơn đến những tài liệu tham khảo quý báu đã giúp chúng tôi rút ngắn thời gian hoàn thiện báo cáo của các tổ chức đồng minh là Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), Trung tâm Hỗ trợ sáng kiến phát triển cộng đồng (SCDI) cùng các tổ chức khác.

Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các đồng nghiệp, cộng tác viên của IT'S T TIME là chị Bùi Mai Anh Thư, chị Trần Thị Minh Ngọc, anh Nguyễn Phương Tú đã tham gia chỉnh lý báo cáo trong năm 2022 để báo cáo được hoàn thiện và có tính cập nhật nhất.

Thay mặt nhóm nghiên cứu

Nguyễn Quốc Anh

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh Việt Nam đang trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, IT'S T TIME cùng các cơ quan liên quan của Bộ Y tế và các tổ chức đại diện cho cộng đồng khác cảm thấy cần phải có một bản báo cáo cập nhật tình hình luật, các khung pháp lý quy định vấn đề chuyển đổi giới tính ở các quốc gia khác nhau trên toàn thế giới cho tới thời điểm năm 2021.

Hiện tại, vấn đề này vẫn đang nhận được rất nhiều tranh cãi, bàn luận cả ở nghị trường lẫn trong xã hội các quốc gia. Bản báo cáo này sẽ tập trung vào việc đưa ra các thông tin một cách khách quan nhất, phục vụ cho mục đích tham khảo của các cơ quan liên quan. Ngoài ra, các thông tin của được tổng hợp trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mở, vì vậy sẽ không thể tránh khỏi việc thiếu sót nội dung, đặc biệt là tại những quốc gia mà thông tin khó tiếp cận, hoặc có những chuyển biến mới và nhanh chóng về mặt pháp lý liên quan đến vấn đề chuyển đổi giới tính trong thời gian bản báo cáo này được xây dựng.

Theo yêu cầu của ban soạn thảo Bộ Y tế và nhu cầu sử dụng vào các mục đích khác nhau của các tổ chức, bản báo cáo này sẽ tập trung vào trình bày một cách khái quát, tổng thể về các đề mục tương xứng với các chương, điều của dự thảo luật Chuyển đổi giới tính hiện nay. Những đề mục này bao gồm:

- Độ tuổi được tiếp cận với các biện pháp can thiệp y tế;
- Độ tuổi được phép thay đổi giới tính trên giấy tờ;
- Yêu cầu về mặt can thiệp y tế để được quyền thay đổi giới tính trên giấy tờ;
- Quy định về tình trạng hôn nhân;
- Quy định về thành phần của Hội đồng thẩm định Y tế;
- Thủ tục hành chính để thay đổi giới tính trên giấy tờ.

Ngoài ra đính kèm theo bản báo cáo là phụ lục bao gồm thống kê về khung pháp lý của các quốc gia trong bản báo cáo này.

Trong tương lai, bản báo cáo này cũng sẽ được tiếp tục sửa đổi và chỉnh lý theo nhu cầu sử dụng của các bên trong quá trình làm việc.

TỔNG QUAN BÁO CÁO

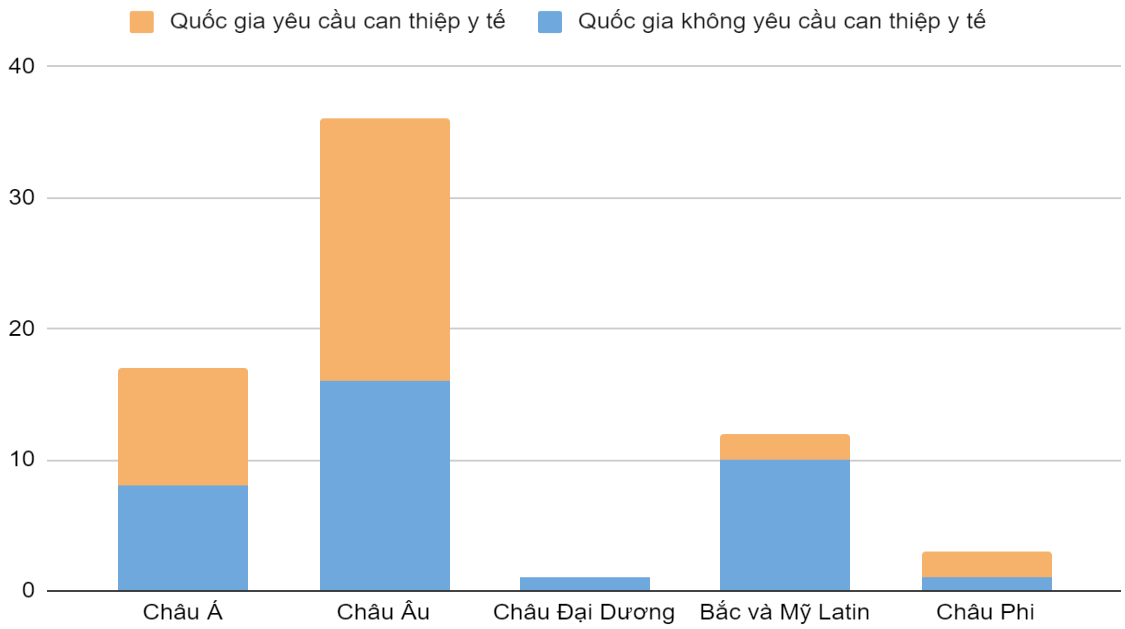
1. Số lượng các quốc gia có Luật Chuyển đổi giới tính và quy định về can thiệp y tế

Hiện nay, tổng số quốc gia có quy định về Chuyển đổi giới tính trên thế giới là 71 quốc gia với tỉ lệ cụ thể như sau:

- Châu Âu: 36/50 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 72%
- Châu Á: 17/50 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 34%
- Châu Mỹ và Mỹ Latin: 13/35 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 42,86%
- Châu Phi: 03/54 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 5,55%
- Châu Đại Dương: 02/14 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 14.28%

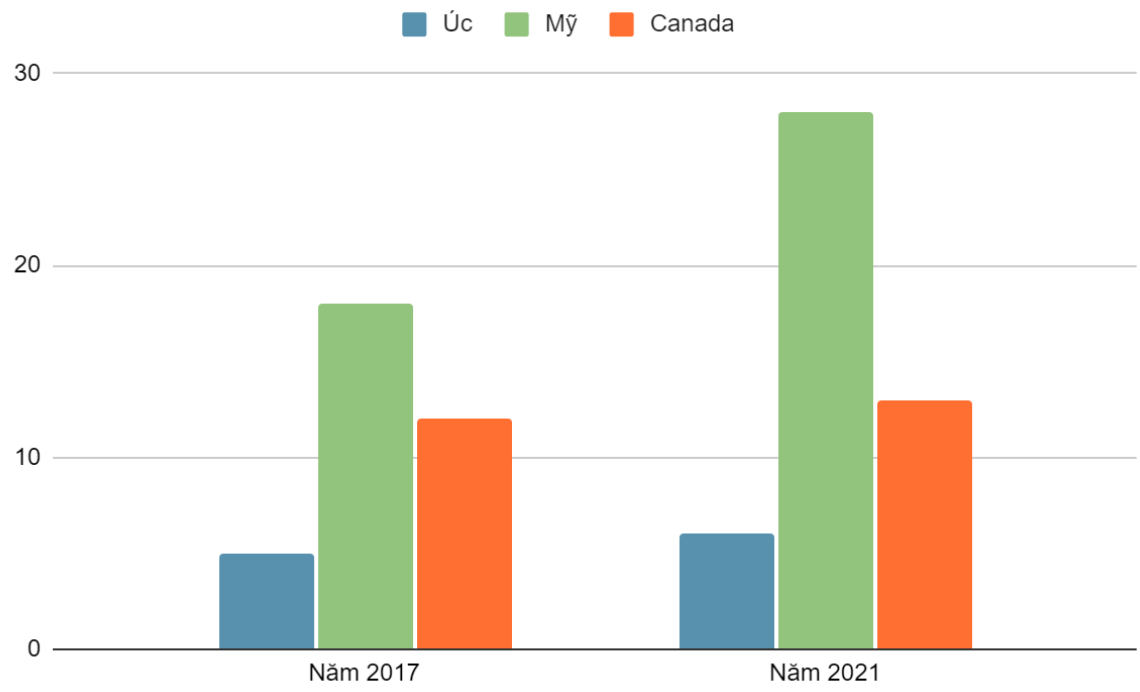
Dù số lượng các quốc gia có luật không thay đổi nhiều từ sau 2017 nhưng nhóm nghiên cứu đã rà soát được một số thay đổi trong quy định về chuyển đổi giới tính ở các quốc gia này. Đặc biệt là sự gia tăng của số các nước thay đổi điều khoản can thiệp y tế, từ phẫu thuật một phần hoặc toàn bộ thành không yêu cầu về phẫu thuật (ở đây có thể hiểu là chỉ giám định tâm lý hoặc được lựa chọn giữa can thiệp hormone và can thiệp y tế). Tính đến năm 2021, có 36 quốc gia không yêu cầu can thiệp y tế trên 69 quốc gia chiếm 52,17% (Không bao gồm 2 quốc gia liên bang là Mỹ và Úc) cụ thể như sau:

Biểu đồ 1.1: Tỉ lệ giữa các quốc gia yêu cầu can thiệp y tế với các quốc gia không yêu cầu can thiệp y tế theo châu lục



Trong biểu đồ nêu trên không có Mỹ và Úc. Riêng đối với các nhà nước liên bang, tồn tại sự khác nhau trong quy định của các bang như Mỹ và Úc với số lượng các bang không yêu cầu can thiệp y tế với các bang yêu cầu can thiệp y tế lần lượt tại Mỹ là 28 và 20, trong khi đó ở Úc là 06 và 02. Riêng với Canada, vào năm 2020 toàn bộ các tỉnh của nước này đã thống nhất không bắt buộc can thiệp y tế. Nhìn chung, số lượng các bang không yêu cầu can thiệp y tế đang tăng lên theo thời gian được thể hiện tại biểu đồ dưới đây.

Biểu đồ 1.2: So sánh số lượng các tỉnh/bang của các quốc gia liên bang không bắt buộc phẫu thuật năm 2017 và năm 2021



2. Quy định về bảo hiểm y tế cho người chuyển đổi giới tính

Hiện nay, trong số các quốc gia thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển đổi giới tính có 10 quốc gia đồng ý chi trả toàn bộ hoặc một phần chi phí phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

Tại Phần Lan, Ý, Đức, Cuba, Pháp và một số vùng tự trị của Tây Ban Nha quy định rằng chăm sóc sức khỏe cụ thể cho người chuyển đổi giới tính là điều trị chuyên biệt hoặc được đưa vào danh mục dịch vụ và được nhà nước chi trả cho những chi phí này.

Ở Bỉ, hệ thống y tế công cộng bao gồm hầu hết các quy trình chăm sóc sức khỏe chuyển giới trên thực tế, mặc dù không có bộ luật nào nêu tên chúng trong danh mục dịch vụ quốc gia quy định phạm vi bảo hiểm. Điều này rất hữu ích, vì những người chuyển giới không tự động bị loại khỏi hệ thống chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, điều đó cũng có nghĩa là không phải lúc nào người chuyển giới cũng có thể tiếp cận đầy đủ vào phạm vi chi phí.

Hay ở Luxembourg, hệ thống y tế công cộng có thể chi trả nhiều hình thức chăm sóc sức khỏe chuyển giới, nhưng không phải tự động. Những người chuyển giới sẽ cần phải xin phép trước từ cơ sở y tế công cộng, dựa trên ý kiến của Thanh tra Y tế An sinh Xã hội.

Chính phủ Iran lựa chọn giải pháp hỗ trợ một nửa chi phí cho những người cần hỗ trợ tài chính trong thực hiện can thiệp chuyển đổi giới tính.

Trong khi đó tại Israel chi phí phẫu thuật sẽ được tài trợ bởi Tổ chức duy trì sức khỏe, tuy nhiên nước này chỉ cho phép phẫu thuật từ nam thành nữ (MTF) và phẫu thuật từ nữ sang nam (FTM) phải thực hiện tại nước ngoài.

Ngoài ra, một số quốc gia như Áo, Georgia, Slovenia hoặc Nga, dịch vụ chăm sóc sức khỏe xuyên quốc gia không được bao gồm trong danh mục bảo hiểm công, nhưng cũng không có loại trừ rõ ràng. Điều này có thể gây khó khăn cho việc xác nhận phạm vi bảo hiểm: “Người chuyển giới không được đề cập cụ thể trong bất kỳ tài liệu nào liên quan đến bảo hiểm y tế bắt buộc và từ quan điểm pháp lý khiến họ không thể nhận được bất kỳ sự trợ giúp y tế cụ thể nào cho người chuyển giới dưới sự bảo trợ của y học công.” - Diana Iashenkova, dự án bảo vệ pháp lý cho người chuyển giới, Nga.

3. Quy định sống thử

Điều khoản yêu cầu sống thử với giới tính mình mong muốn vẫn còn tồn tại trong luật của 14 quốc gia trên thế giới và có nhiều sự tương đồng trong quy định về khoảng thời gian sống thử này.

Áp dụng khung thời gian từ 6 tháng đến 1 năm có Phần Lan đang thực hiện; Từ 1 đến 2 năm sống thử có các quốc gia là Iceland, Ý, Ba Lan, Áo, Cộng hòa Séc, Estonia, Thụy Điển.

Đối với khung thời gian tối thiểu 2 năm, hiện tại có Vương quốc Anh, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Phi và Ecuador. Trong đó Ecuador đang quy định sống thử 2 năm và không yêu cầu can thiệp y tế.

Duy chỉ có Đức là quốc gia duy nhất áp dụng thời gian sống thử là tối thiểu 3 năm.

Ngoài ra, tại bang Manitoba và Ontario của Canada và New York của Mỹ là không quy định rõ về thời gian

NỘI DUNG BÁO CÁO
KHU VỰC CHÂU ÂU

1. Tổng quan

Châu Âu tiếp tục là nơi có sự phân hóa rõ rệt về mặt bằng pháp lý về vấn đề chuyển đổi giới tính. Tại châu Âu, mà phần lớn là những quốc gia Tây Âu hay Bắc Âu, nằm trong Liên Minh Châu Âu, có những quốc gia cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ mà không có bất kì một rào cản nào về can thiệp y tế hay giám định của bác sĩ, kể cả về mặt tâm lý. Cùng lúc đó, lại có những quốc gia cấm hoàn toàn việc này, chủ yếu nằm ở Đông Âu.

Trong những năm gần đây, châu Âu cũng chứng kiến rất nhiều sự thay đổi trong khung pháp lý về chuyển đổi giới tính. Sau khi Tòa án Châu Âu về Quyền Con người đưa ra một số quyết định cấm các quy định bắt buộc phải triệt sản hay bất kì hình thức phẫu thuật không thể đảo ngược khác trong quy trình chuyển đổi giới tính trên giấy tờ, một số quốc gia như Bỉ, Pháp, Bồ Đào Nha hay Hi Lạp đã sửa luật để phù hợp với các quyết định trên.

Trong khi đó, các quốc gia như Hungary hay Bulgaria lại tiến đến việc xóa bỏ các quyền thay đổi giới tính trên giấy tờ của công dân, khi đề xuất các dự luật quy định chỉ công nhận giới tính khi sinh hoặc giới tính sinh học dựa trên nhiễm sắc thể. Tuy nhiên, những luật này vấp phải sự phản đối mạnh mẽ cả trong và ngoài nước. Và vì 2 quốc gia trên đều là thành viên của Tòa án Châu Âu về Quyền con người, tất cả các bộ luật của các quốc gia này đều có thể bị bắt buộc gỡ bỏ hoặc sửa đổi.

2. Nội dung

2.1. Quy định thủ tục về chuyển đổi giới tính

- Có 3 nước không cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ: Albania, Azerbaijan, Hungary.
- Có 5 nước không rõ về quy định: Andorra, San Marino, Monaco, Armenia, Bắc Macedonia, Có 10 nước cần quyết định của tòa: Ba Lan, Bulgaria, Hi Lạp, Lit-va, Pháp, Rumani, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Moldova, Gruzia
- 29 nước còn lại chỉ là thủ tục hành chính.

2.2 Quy định về yêu cầu can thiệp y tế

- Có 8 quốc gia yêu cầu triệt sản: CH Séc, Thổ Nhĩ Kỳ, Phần Lan, Montenegro, Rumani, Latvia, CH Síp, Bosnia và Herzegovina
- Có 4 nước yêu cầu "sống thử" với giới tính mong muốn: Ba Lan, Đức, Iceland, Vương Quốc Anh.
- Có 6 nước yêu cầu phải can thiệp y tế nhưng không rõ ràng: Moldova, Slovenia, một số bang ở Thụy Sĩ, Vương Quốc Anh, Ý.
- Có 03 nước yêu cầu phẫu thuật một phần: Estonia, Rumani và một số bang ở Thụy Sĩ.
- Có 1 nước yêu cầu phẫu thuật toàn bộ: Bosnia và Herzegovina.
- Có 4 nước yêu cầu ít nhất phải qua sử dụng hormone: Bulgaria, Phần Lan, Ba Lan, Slovakia.

2.3. Quy định về giám định tâm lý

Có 26 quốc gia yêu cầu.

2.4. Quy định về tình trạng hôn nhân

- Có 11 nước không yêu cầu độc thân.
- Có 9 nước bắt buộc độc thân: Bulgaria, Croatia, Cyprus, CH Séc, Phần Lan, Hungary, Vương Quốc Anh, Moldova và Thổ Nhĩ Kỳ.

2.5. Quy định về độ tuổi

- Sử dụng hormone định giới:
  - Cần có sự đồng ý của bố mẹ: Croatia không giới hạn độ tuổi, Hà Lan cho phép từ 12 tuổi.
  - Không cần sự đồng ý của bố mẹ: Latvia từ 14; Đan Mạch và Slovenia từ 15; Anh, Malta và Ai-len từ 16 tuổi; còn lại từ 18 tuổi hoặc theo sự trưởng thành về mặt nhận thức.
- Thay đổi giới tính trên giấy tờ:
  - Có sự đồng ý của bố mẹ: Na Uy từ 6 tuổi; Iceland từ 15 tuổi; Ai-len từ 16 tuổi.
  - Không cần sự đồng ý của bố mẹ: Thụy Sĩ không giới hạn độ tuổi; Bồ Đào Nha, Hà Lan, Montenegro từ 16 tuổi; Hy Lạp từ 17 tuổi; Ai len, Đan Mạch từ 18 tuổi; Thụy Điển từ 23 tuổi.

KHU VỰC BẮC MỸ

1. Tổng quan

Khu vực Bắc Mỹ chỉ bao gồm 2 nước, đó là Mỹ và Canada. Nhưng với đặc điểm hệ thống chính trị liên bang của cả 2 quốc gia này trao rất nhiều quyền quyết định về mặt y tế cũng như hành chính cho các đơn vị hành chính thấp hơn cấp nhà nước liên bang (các bang của Mỹ hay các tỉnh và vùng lãnh thổ của Canada), cũng tạo ra những sự khác biệt rất lớn trong khung pháp lý về vấn đề chuyển đổi giới tính giữa các đơn vị hành chính này.

Canada trong những năm gần đây có thể nói là đã đạt đến những chuẩn mực cao nhất trong việc trao quyền cho người chuyển giới khi các tỉnh và vùng lãnh thổ của nước này đã thông qua các điều luật gần như đúng theo với những mong muốn và nhu cầu của cộng đồng người chuyển giới và những tổ chức vận động chính sách cho người chuyển giới. Mặc dù vẫn còn tồn tại một số rào cản về mặt hành chính, nhưng có thể nói là phong trào vận động cho quyền của người chuyển giới, cũng như các khung pháp lý về vấn đề chuyển đổi giới tính tại Canada đã và đang dần chuyển sang trạng thái ổn định sau khi trải qua những biến động lớn.

Mặt khác, Mỹ lại là nơi đang trải qua những biến động lớn về mặt pháp lý về vấn đề chuyển đổi giới tính. Cũng như rất nhiều vấn đề khác ở Mỹ, càng ngày càng có 1 sự phân hóa rõ rệt giữa 2 đảng phái chính trị chính tại Mỹ, Dân Chủ và Cộng Hòa, trong vấn đề chuyển đổi giới tính, dẫn tới sự phân hóa trong chính người dân. Và điều này được thể hiện rõ ràng nhất trong sự khác biệt về khung pháp lý liên quan đến vấn đề chuyển đổi giới tính giữa các bang tại Mỹ. Trong đó các bang ở vùng Đông Bắc, khu vực Ngũ Hồ và bờ Tây của nước Mỹ, có thiên hướng tự do hơn, ủng hộ đảng Dân Chủ mạnh hơn thì thường có ít những rào cản hơn trong việc chuyển đổi giới tính. Ngược lại, các bang ở miền Nam, và các bang thưa thớt dân cư ở vùng Trung Tây, có thiên hướng bảo thủ hơn, ủng hộ đảng Cộng Hòa hơn, thì đã và đang có những biện pháp siết chặt quy định. Ngay cả ở chính quyền liên bang, quan điểm về quyền của người chuyển giới khác biệt nhau rõ rệt cũng được thể hiện trong sự khác nhau trong cách làm việc của chính quyền liên bang giữa 2 đời chính quyền Obama và Biden thuộc về đảng Dân Chủ và Trump thuộc về đảng Cộng Hòa.

2. Nội dung

2.1. Quy định về thủ tục hành chính chuyển đổi giới tính

- Ở tất cả các tỉnh của Canada và 25 bang của Mỹ việc thay đổi giới tính trên giấy tờ là thủ tục hành chính.
- Ở 20 bang của Mỹ thì cần phải có một quyết định của tòa án.
- Ở 2 bang Minnesota và Montana thì sử dụng cả 2 phương pháp trên.
- Ở 1 bang Idaho thì hiện tại luật đang trong quá trình kiện tụng.
- Ở 1 bang Ohio thì không có luật về quy trình này.
- Ở 1 bang Tennessee thì không cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ.

2.2. Quy định về yêu cầu can thiệp y tế

- Tất cả tỉnh của Canada và 28 bang của Mỹ không yêu cầu phải can thiệp y tế.
- 1 bang của Mỹ yêu cầu can thiệp hormone
- 19 bang của Mỹ yêu cầu phải phẫu thuật.
- Các bang còn lại của Mỹ yêu cầu can thiệp y tế nhưng không rõ ràng cụ thể biện pháp hoặc không rõ ràng về việc có yêu cầu can thiệp y tế hay không.

2.3. Quy định về giám định tâm lý

- Đại đa số các tỉnh của Canada và các bang của Mỹ yêu cầu có giám định của chuyên gia y tế (không nhất thiết là chuyên gia tâm lý), chứng nhận có bản dạng giới khác biệt với giới tính sinh học, hoặc đã can thiệp y tế.

2.4. Quy định về tình trạng hôn nhân

- Không có bất kì một đơn vị hành chính nào ở Canada hay Mỹ quy định về tình trạng hôn nhân trong khung pháp lý về chuyển đổi giới tính.

2.5. Quy định về độ tuổi

- Sử dụng hormone định giới:

● Canada và 10 bang của Mỹ cho phép sử dụng hormone định giới từ 18 tuổi.
● Canada cho phép sử dụng từ 16 tuổi nếu có sự đồng ý của bố mẹ.
● Bang New York cho phép sử dụng từ 17 tuổi.
● Bang Alabama cho phép sử dụng từ 19 tuổi, tuy nhiên bác sĩ hoặc bố mẹ nào cho phép trẻ em dưới 19 tuổi sử dụng đều là hành vi vi phạm pháp luật hình sự.
● Các bang còn lại của Mỹ không có điều luật giới hạn độ tuổi.

- Thay đổi giới tính trên giấy tờ:

- Tỉnh Alberta, Ontario, Quebec của Canada cho phép thay đổi từ 17 tuổi, dưới 17 tuổi cần có sự cho phép của bố mẹ. Tuy nhiên Ontario cũng cho phép công dân được tính là người lớn khi đủ 16 tuổi và cũng có quyền tự thay đổi giới tính.
- Tỉnh New Brunswick của Canada yêu cầu đồng ý của bố mẹ và, bản chấp thuận của trẻ và 1 nhân chứng khi thay đổi cho trẻ em từ 12-15 tuổi, từ 16-18 tuổi chỉ cần sự đồng ý của bố mẹ.
- 8 bang của Mỹ yêu cầu dưới 18 tuổi phải có đồng ý của bố mẹ.
- Bang New York yêu cầu dưới 17 tuổi phải có đồng ý của bố mẹ.
- Ở Bang New Mexico, nếu trẻ vị thành niên từ 14 tuổi trở lên, họ phải ký vào Yêu cầu Thay đổi Chỉ định Giới tính trên Giấy Khai sinh, đồng ý với việc sửa đổi hồ sơ khai sinh của họ.

KHU VỰC NAM MỸ

1. Tổng quan

Hệ thống pháp luật trong khu vực này có ít nhất 2 cách để phân loại "GIỚI TÍNH".

Cách một, coi "giới tính" đơn thuần là một phạm trù sinh học. Chỉ tồn tại nhị nguyên giới (Nam và Nữ) và liên hệ trực tiếp tới cấu tạo bộ phận sinh dục và đặc điểm sinh học biểu hiện ở cơ thể. Thông thường, quan điểm này cũng gây ra sự phân biệt giữa giới tính và giới tính, nơi giới tính được coi là sinh học và giới tính là một kiến tạo xã hội. Đồng quan điểm này coi các bằng chứng về phẫu thuật và y tế và tâm thần khác làm tiêu chí chính để xác định giới tính vì nó cho rằng giới tính chỉ có thể được sửa đổi một cách hợp pháp nếu bản thân các đặc điểm cơ thể được can thiệp y học để thay đổi.

Cách giải thích thứ hai được tìm thấy ở Mỹ Latinh là "giới tính" - một phương thức phân loại cơ thể dựa trên nhận thức xã hội và văn hóa. Hệ thống này coi cách mọi người tự nhận về giới của mình là yếu tố chính để định dạng giới của cá nhân đó.

Những quan điểm này tác động trực tiếp tới các quốc gia trong khu vực. Hệ thống pháp luật nào càng gần quan điểm thứ nhất cho giới tính là phạm trù sinh học đơn thuần thì quy trình, thủ tục xác định sẽ càng trở nên khó khăn hơn đối với người chuyển giới và ngược lại đối với các quốc gia còn lại. Tuy nhiên ở hầu hết các nước tại khu vực này đang cân nhắc tới quan điểm thứ hai và cũng vẫn thể hiện sự e dè trong công nhận trẻ em hay vị thành niên là người chuyển giới.

Cần lưu ý rằng các nhà hoạch định chính sách ở một số quốc gia Nam Mỹ trong những năm gần đây đã thực hiện các bước trong việc hợp pháp hóa bản dạng giới bằng cách từ chối một số quy định lỗi thời từng giữ vai trò "người gác cổng" trong quá trình này (ví dụ, chẩn đoán y tế và hội đồng đánh giá). Uruguay đã thông qua luật thừa nhận giới tính pháp lý đầu tiên vào năm 2009, và sau đó Argentina đã thông qua một quy chế mang tính bước ngoặt vào năm 2012, cho phép người đệ đơn thay đổi bản dạng giới của mình bằng một yêu cầu đơn giản. Ngoài ra, vào tháng 6/2015, Colombia đã ban hành một sắc lệnh về công nhận bản dạng giới của người chuyển giới theo cách tiếp cận của Argentina. Năm 2016, luật cụ thể trong lĩnh vực này đã được ban hành ở cả Bolivia và Ecuador. Ở Bolivia, một mô hình không yêu cầu phẫu thuật chuyển đổi giới tính (CĐGT) được áp dụng theo đó cần phải có xác nhận đánh giá tâm lý. Ecuador yêu cầu người đệ

đơn cung cấp bằng chứng rằng họ đã sống thử với giới tính mong đợi khoảng 02 năm trước khi nộp đơn.

2. Công nhận giới tính pháp lý không trải qua can thiệp y học để CĐGT

Các sửa đổi của Thành phố Mexico, Luật của Argentina và Nghị định của Colombia cho phép những người chuyển giới thay đổi tên và giới tính hoặc bản dạng giới của họ thông qua các thủ tục hành chính đơn giản và nhanh chóng, loại bỏ các quy trình tư pháp rườm rà và các yêu cầu về phẫu thuật, triệt sản và xác định có phiền muộn/bức bối giới.

- Có 8 nước tại Nam Mỹ không yêu cầu can thiệp là: Chile, Peru, Uruguay, Ecuador, Colombia, Bolivia, Mexico, Argentina
- Có 2 nước yêu cầu phẫu thuật là: Panama, Cuba

3. Thẩm quyền xác định các trình tự, thủ tục thay đổi giấy tờ nhân thân

Các hệ thống pháp luật với nhiều giải pháp trung gian, như ở Peru và Bolivia. Tình hình của Peru, mặc dù đã đi đúng hướng, nhưng vẫn còn đầy rẫy các vấn đề nhân quyền. Tòa án Hiến pháp đã thay đổi cách hiểu truyền thống của hệ thống pháp luật về "giới tính" thành cách hiểu "trong thực tế xã hội, văn hóa và giữa các cá nhân" mà người đó trải nghiệm. Nó cũng nói rằng giới tính không nên luôn luôn được xác định về bộ phận sinh dục. Tuy nhiên, quy trình công nhận hợp pháp vẫn là quy trình xét xử.

Luật Bản dạng giới năm 2016 của Bolivia định nghĩa giới tính là "tình trạng sinh học, cơ học và di truyền để phân biệt phụ nữ với nam giới" và giới tính là "quá trình kiến tạo xã hội về vai trò, hành vi, cách sử dụng, ý tưởng, quần áo, tập quán hoặc đặc điểm văn hóa và các phong tục khác dành cho nam giới và phụ nữ". Tuy nhiên, đồng thời Luật sử dụng khái niệm giới tính khi sinh trong định nghĩa về bản dạng giới. Cách giải thích trung gian này cùng tồn tại với một biện pháp pháp lý trung gian: Luật không yêu cầu triệt sản, phẫu thuật hoặc chẩn đoán rối loạn tâm thần, nhưng nó yêu cầu kiểm tra tâm lý. *(Số liệu chi tiết xem tại Phụ lục 2)*

4. Quy định về độ tuổi tối thiểu, quyền của trẻ em, vị thành niên chuyển giới

Trong khi đó, bức tranh khu vực về quyền của trẻ em chuyển giới có hai xu hướng, Argentina cho phép một cậu bé chuyển giới 10 tuổi thay đổi giới tính của mình dựa trên sự đồng ý của đứa trẻ. Trong khi, vào năm 2017, Mexico đã cho phép một bé gái chuyển

giới 6 tuổi làm như vậy thông qua một thủ tục hành chính mà không cần đến tòa án, bác sĩ hay nhà tâm lý học. Mặt khác, những tiến bộ ở Chile và Colombia trong việc thừa nhận giới tính hợp pháp đã bỏ qua việc cân nhắc tới ý kiến, quyết định của trẻ. Tòa án Hiến pháp Colombia đã ra phán quyết vào năm 2017 rằng cá nhân là người chuyển giới nam gần 18 tuổi có thể thay đổi tên và giới tính của mình; tuy nhiên, nó yêu cầu "chứng nhận của bác sĩ, nhà trị liệu, nhân viên xã hội hoặc các chuyên gia khác".

KHU VỰC CHÂU Á

1. Tổng quát

Nếu có một khuynh hướng ở châu Á đó là sự phổ biến của Tòa án với các phán quyết trong việc xét xử các vụ việc thừa nhận giới tính pháp lý của các cá nhân là người chuyển giới dù luật pháp tại nước đó có quy định cụ thể vấn đề này hay không. Đánh giá dẫn tới thừa nhận giới tính pháp lý ở Châu Á khá phức tạp.

Vào tháng 11 năm 2017, Singapore đã chứng kiến sự thoái lui trong chính sách khi đưa ra yêu cầu mới về điều khoản "thay đổi hoàn toàn cơ quan sinh dục từ nam sang nữ và nữ sang nam". Điều này xảy ra mà không có bất cứ hoạt động hay chương trình tham vấn ý kiến hay thảo luận với cộng đồng người chuyển giới tại quốc gia này, và hiện tại vẫn chưa rõ chính sách này sẽ được phát triển như thế nào. Bên cạnh đó, chính phủ nước này cũng đưa ra luận điệu cần sự "đồng thuận, nhất trí" từ xã hội để có thể thừa nhận quyền và lợi ích chính đáng của người chuyển giới mặc dù không có bất kỳ dữ liệu hoặc bằng chứng xác đáng nào về phản ứng, quan điểm của xã hội.

Ở Hàn Quốc, việc thừa nhận giới tính pháp lý là cực kỳ hạn chế và mang nặng tính thủ tục. Đặc biệt quốc gia này lấy Nhật làm hình mẫu trong việc dựa theo để tạo ra các quy trình pháp lý.

Nhật Bản đã ban hành luật để giải quyết cụ thể các vấn đề về thừa nhận giới tính pháp lý. Trong khi Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan đã chọn giải quyết theo những cách khác. Tất cả những quốc gia nói trên cho phép chỉnh sửa giới tính trên chứng minh thư, sổ hộ khẩu hoặc các giấy tờ nhân thân khác có liên quan tới giới tính của một người.

Trong khi đó tình hình tại Nam Á cho thấy chiến thắng về mặt tư pháp không đảm bảo việc thực thi hợp pháp hóa và công nhận thay đổi giới tính cho người chuyển giới. Kể từ vụ kiện mang tính bước ngoặt vào năm 2014 ở Ấn Độ giữa NALSA và Liên minh Ấn Độ, tình hình không có nhiều với cộng đồng ở đây. Dự thảo Luật vẫn đang được hai viện xem xét và có khả năng lặp lại trong các dự luật hiện hành có thể được xem xét, thông qua tại Pakistan. Trong khi đó Nepal lại có những tiến bộ đáng kể với phán quyết của Tòa án Tối cao năm 2017 cho phép người chuyển giới tiếp cận với việc thay đổi tên cùng giới tính, mặc dù chỉ giới hạn với lựa chọn "O" với giới tính thứ ba.

2. Công nhận giới tính pháp lý không trải qua can thiệp y học để CĐGT

Xu hướng này xuất hiện tại quốc gia Châu Á, điển hình như Kyrgyzstan vào năm 2017 đã ban hành Tiêu chuẩn hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, y tế cho người chuyển giới do Bộ Y tế ban hành và khuyến nghị việc thừa nhận giới tính pháp lý không qua can thiệp y học.

- Có 8 nước không yêu cầu can thiệp y tế: Hàn Quốc, Bangladesh, Pakistan, Sri Lanka, Uzbekistan, Đài Loan, Kyrgyzstan, Israel
- Có 9 nước yêu cầu phẫu thuật: Ấn Độ, Iran, Các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất, Nhật Bản, Mông Cổ, Trung Quốc, Singapore, Syria, Nepal. Trong đó 3 nước yêu cầu triệt sản là Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản.

3. Thẩm quyền xác định các trình tự, thủ tục thay đổi giấy tờ nhân thân

Có những nước quy định tòa án là cơ quan công nhận giới tính, các nước khác theo quy trình thủ tục hành chính có một văn phòng chính phủ hoặc bộ phận xử lý hồ sơ nhân dạng là cơ quan chịu trách nhiệm xác định. *(S*ố liệu chi tiết xem tại bảng phụ lục 2)

4. Yêu cầu về thủ thuật/hình thức can thiệp y học để CĐGT

Các quốc gia có yêu cầu về thủ thuật hoặc hình thức can thiệp y học để CĐGT (tạo hình bộ phận sinh dục hay loại bỏ các đặc điểm, cấu tạo sinh học của giới tính cũ) nhìn nhận đây là một điều kiện tiên quyết để thay đổi, thừa nhận giới tính pháp lý như Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan. Ngược lại, Hàn Quốc đã loại bỏ tiêu chí phẫu thuật như một yêu cầu đầu vào trong chính sách của chính phủ.

Singapore yêu cầu hoàn thành "thủ tục xác định lại giới tính" để một người thay đổi giới tính của mình trên thẻ Căn cước quốc gia (NRIC) nhưng lại không định nghĩa quy trình thủ tục này trong luật. Điều này cho thấy mức độ không rõ ràng của thủ thuật phẫu thuật hoặc các phương pháp điều trị y tế cần thiết khác để một người được công nhận là đã trải qua "thủ tục" nói trên theo yêu cầu của luật.

5. Yêu cầu chẩn đoán y tế, điều trị nội tiết tố và "bài kiểm tra sống thử"

Yêu cầu chẩn đoán y tế để nhận dạng giới tính tồn tại ở Ấn Độ (yêu cầu "kiểm tra tâm lý" để xác định một người chuyển giới là người có "giới tính thứ ba"), Nhật Bản (cần chẩn đoán rối loạn nhận dạng giới), Trung Quốc (chẩn đoán rối loạn nhận dạng giới tính và tư vấn tâm thần /tâm lý trong 1 năm), Hàn Quốc (cần điều trị tâm thần lâu dài) và Đài Loan (chẩn đoán rối loạn bản dạng giới hoặc chứng phiền muộn giới). Các khu

vực pháp lý Châu Á - Thái Bình Dương khác không quy định hoặc không định hình rõ ràng về việc liệu yêu cầu chẩn đoán y tế có được áp dụng hay không.

Các yêu cầu điều trị nội tiết rõ ràng không được yêu cầu ở Ấn Độ. Không có khu vực pháp lý nào ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có yêu cầu rõ ràng về điều trị nội tiết tố cũng như yêu cầu trải qua "bài kiểm tra sống thử" để thích nghi với cuộc sống của một giới tính mong muốn hoặc trải nghiệm ý định đó với môi trường xung quanh.

6. Yêu cầu liên quan đến tình trạng hôn nhân trước khi CĐGT

Việc loại trừ tình trạng hôn nhân được quy định trong luật của Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc và không được quy định trong luật của Ấn Độ, Đài Loan, Singapore.

7. Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu

Tại Trung Quốc có tỉnh Sơn Tây cho phép trẻ vị thành niên đăng ký thay đổi giới tính tại cơ quan đăng ký. Dù vậy, quy định này liệu có tạo ra mâu thuẫn pháp lý với yêu cầu chỉ những người trên 21 tuổi mới có thể đăng ký phẫu thuật CĐGT và chỉ những người trải qua phẫu thuật mới có thể đăng ký thay đổi giới tính trên hộ khẩu của họ.

8. Công nhận các trường hợp can thiệp y học để CĐGT tại nước ngoài hoặc thực hiện can thiệp tại quốc gia sở tại

Các quốc gia trong khu vực đều không hoàn toàn rõ ràng hoặc có các quy định cụ thể về việc liệu có công nhận hình thức can thiệp y học để CĐGT tại nước ngoài hoặc được thực hiện bên ngoài quốc gia đó. Chỉ có tỉnh Hà Nam ở Trung Quốc có các điều khoản hoặc quy định liên quan đến vấn đề nói trên, nếu can thiệp được thực hiện tại quốc gia được xác minh bởi các bệnh viện do Cục hành chính y tế lâm thời chỉ định. Tuy nhiên vẫn chưa rõ liệu các tỉnh khác củ Trung Quốc có áp dụng cách tiếp cận tương tự hay không.

9. Phạm vi điều chỉnh của luật

Nhật đã tuyên bố rõ trong luật công nhận giới rằng việc thừa nhận giới tính pháp lý khiến cho cá nhân đó có những quyền về pháp lý theo giới tính đã thay đổi. Đối với các khu vực tài phán khác, phạm vi điều chỉnh này có thể phụ thuộc nhiều vào giấy tờ nhân thân được sửa đổi. Ví dụ như giấy khai sinh hay chứng minh nhân dân và mức độ của việc sửa chữa (tức là phát hình một thẻ thay thế đầy đủ hoặc duy trì thẻ đã được chỉnh sửa).

KHU VỰC CHÂU PHI VÀ CHÂU ĐẠI DƯƠNG

1. Các nước có Luật Chuyển đổi giới tính

1.1. Châu Phi

Tại Châu Phi có 54 quốc gia trong đó Nam Phi, Namibia, Botswana là 3 nước quy định về Chuyển đổi giới tính.

1.2. Châu Đại Dương

Châu Đại Dương gồm 14 quốc gia, trong đó có Úc (08/08 tiểu bang) và New Zealand là hai nước có quy định về Chuyển đổi giới tính.

2. Quy định về yêu cầu can thiệp y tế (phẫu thuật, hormone) và quy định thay đổi giới tính trên giấy tờ

2.1. Nhóm các quốc gia/tiểu bang thuộc quốc gia (đối với chính quyền liên bang) không bắt buộc can thiệp y tế.

Bao gồm 2 Quốc gia là New Zealand, Botswana và 5 tiểu bang của Úc là: Victoria (chính thức từ 01/5/2020), Nam Úc, Bắc Úc, Lãnh thổ Thủ đô nước Úc và Tasmania.

- *Về độ tuổi được phép can thiệp y tế* trung bình từ 18 tuổi trở trên, ngoại trừ Victoria và Tasmania là 2 tiểu bang có độ tuổi cho phép can thiệp y tế là từ 16 tuổi trở lên. Đối với trẻ em dưới độ tuổi quy định can thiệp y tế sẽ được thăm khám, hỗ trợ tư vấn tâm lý của bác sĩ tâm lý và cần có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ.

- *Độ tuổi được thay đổi giới tính trên giấy tờ* tương tự với độ tuổi thực hiện can thiệp y tế ở các tiểu bang và quốc gia, nếu dưới độ tuổi quy định, trẻ cần được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ để thực hiện thủ tục thay đổi giới tính trên giấy tờ.

- *Quy định về người giám định tâm lý* tại nhóm quốc gia này yêu cầu là bác sĩ tâm lý học hoặc chuyên gia y tế hoặc là một nhà tâm lý học có đăng ký. Duy nhất ở Tasmania là tiểu bang không bắt buộc giám định tâm lý của người chuyển giới.

- *Về quy trình thủ tục hành chính*, tổng quát gồm những thủ tục, trình tự sau đây:

(1) Có đơn đăng ký thay đổi giới tính trên giấy tờ (do nhà nước/tiểu bang quy định)

(2) Đăng ký khai sinh hoặc là công dân thường trú tại quốc gia hoặc tiểu tiểu bang đó (đối với tiểu bang khác nhau sẽ có quy định riêng);

(3) Không thay đổi hồ sơ giới tính trong 12 tháng gần nhất;

(4) Có chứng nhận của bác sĩ tâm lý/nhà tâm lý học/chuyên gia y tế là đã tham vấn tâm lý/điều trị lâm sàng.

2.2. Nhóm các quốc gia/tiểu bang thuộc quốc gia (đối với chính quyền liên bang) yêu cầu phẫu thuật một phần.

Nhóm này gồm Namibia, 2 tiểu bang của Úc là Queensland và New South Wales

- *Về độ tuổi được phép can thiệp y tế* trung bình từ 18 tuổi trở trên. Đối với trẻ em dưới độ tuổi quy định can thiệp y tế sẽ được thăm khám, hỗ trợ tư vấn tâm lý của bác sĩ tâm lý và cần có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ.

- *Độ tuổi được thay đổi giới tính trên giấy tờ* cũng tương tự với độ tuổi thực hiện can thiệp y tế là từ 18 tuổi trở lên, nếu dưới độ tuổi quy định, trẻ cần được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ để thực hiện thủ tục thay đổi giới tính trên giấy tờ.

- *Quy định về người giám định tâm lý/y tế* tại nhóm quốc gia này yêu cầu bao gồm 2 bác sĩ/nhân viên y tế sẽ xác định việc người đăng ký đã thực hiện 1 thủ thuật chuyển đổi giới tính.

- *Về quy trình thủ tục hành chính*, tổng quát gồm những thủ tục, trình tự sau đây:

(1) Có đơn đăng ký thay đổi giới tính trên giấy tờ (do nhà nước/tiểu bang quy định);

(2) Đăng ký khai sinh hoặc đã sinh sống ở tiểu bang đó tối thiểu 1 năm;

(3) Có chứng chỉ công nhận hoặc tờ khai của 2 bác sĩ/nhân viên y tế về việc đã thực hiện phẫu thuật một phần.

2.3. Nhóm các quốc gia/tiểu bang thuộc quốc gia (đối với chính quyền liên bang) yêu cầu sử dụng hormone hoặc phẫu thuật.

Nhóm này gồm Nam Phi và 1 tiểu bang của Úc là Tây Úc

- *Về độ tuổi được phép can thiệp y tế* trung bình từ 18 tuổi trở trên. Đối với trẻ em dưới độ tuổi quy định can thiệp y tế sẽ được thăm khám, hỗ trợ tư vấn tâm lý của bác sĩ tâm lý và cần có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ.

- *Độ tuổi được thay đổi giới tính trên giấy tờ* cũng tương tự với độ tuổi thực hiện can thiệp y tế là từ 18 tuổi trở lên, nếu dưới độ tuổi quy định, trẻ cần được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ để thực hiện thủ tục thay đổi giới tính trên giấy tờ.

- *Quy định về người giám định tâm lý/y tế* có sự khác biệt rõ ràng.

+ Tại Nam Phi: 01 người hành nghề y tế đã áp dụng thủ tục hoặc điều trị y tế hoặc bởi một người hành nghề y tế có kinh nghiệm trong các thủ tục hoặc phương pháp điều

trị đó, và 01 người hành nghề y thứ hai, người đã kiểm tra độc lập đơn đăng ký để xác định giới tính của người chuyển đổi giới tính. Ngoài ra, về giám định tâm lý có nhà tâm lý học/nhân viên xã hội.

+ Tại tiểu bang Tây Úc: Hội đồng bao gồm: Chủ tịch (thẩm phán hoặc người hành nghề pháp lý), chuyên gia y tế, người đã trải qua thủ tục bổ nhiệm lại và người có kinh nghiệm trong các vấn đề cơ hội bình đẳng.

- *Về quy trình thủ tục hành chính*, tổng quát gồm những thủ tục, trình tự sau đây:

(1) Có đơn đăng ký thay đổi giới tính trên giấy tờ (do nhà nước/tiểu bang quy định);

(2) Có đăng ký khai sinh hoặc sinh sống tại quốc gia/tiểu bang đó tối thiểu 1 năm;

(3) Một báo cáo của chuyên gia y tế chứng thực người đăng ký đã can thiệp y tế;

(4) Xác nhận của chuyên gia tâm lý về người đăng ký đang sống, ổn định, hài lòng với vai trò giới mong muốn được đổi trong mức thời gian tối thiểu nhất định (Nam Phi: tối thiểu 2 năm).

3. Quy định về tình trạng hôn nhân

Nam Phi, Úc và New Zealand, Namibia và Botswana đều không quy định tình trạng hôn nhân trong Luật Chuyển đổi giới tính.

MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VỀ XU HƯỚNG THAY ĐỔI CỦA CÁC QUỐC GIA VÀ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Một số nhận định về xu hướng thay đổi của các quốc gia

1.1. Về độ tuổi được phép thay đổi giới tính trên giấy tờ

Không có quốc gia nào ở Châu Á cho phép trẻ em chuyển giới được thay đổi giới tính trên giấy tờ, thậm chí khi có sự đồng ý của cha mẹ. Điều này được cho phép tại Úc và New Zealand.

Nhìn chung độ tuổi phổ biến nhất vẫn là trong khoảng từ 16 đến 18 tuổi trở lên, tuy nhiên đa số các nước đã có thêm các điều khoản để đảm bảo rằng những đối tượng nằm ở dưới độ tuổi quy định cũng sẽ được thăm khám và điều trị bức bối giới.

1.2. Yêu cầu can thiệp y tế để được quyền thay đổi giới tính trên giấy tờ

Đối với sự thay đổi về điều khoản từ sau năm 2017, rất nhiều các bang (thuộc nhà nước liên bang) và các quốc gia đã thay đổi điều khoản của mình từ yêu cầu phẫu thuật một phần hoặc toàn bộ sang không bắt buộc can thiệp về y tế. Cụ thể:

- Sau năm 2017, bang Saskatchewan của Canada đã thông qua quy định không bắt buộc can thiệp y tế đưa Canada trở thành nước có sự đồng thuận ở tất cả các bang về điều khoản này.

- Tương tự vào 01/5/2020 bang Victoria của Úc thông qua quy định mới nâng tổng số bang chấp thuận không yêu cầu phẫu thuật lên 06/08 bang.

- Ở Mỹ có các bang Montana, New Jersey, New Mexico, Virginia đã thay đổi điều khoản trong 04 năm trở lại đây.

- Tại Châu Á, có Kyrgyzstan.

- Ở Nam Mỹ các quốc gia như Argentina, Mexico, Colombia, Uruguay cũng đã thay đổi các điều khoản của mình sang không bắt buộc phẫu thuật.

Số liệu trên là một minh chứng cho sự tiến bộ, văn minh của các nước trong quy trình làm luật khi không yêu cầu người chuyển đổi giới tính phải phẫu thuật, tránh xâm phạm quyền thân thể của cá nhân đó. Dự báo rằng xu hướng này vẫn sẽ tiếp tục được các quốc gia khác hưởng ứng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đa số người chuyển đổi giới tính được thừa nhận với giới tính mong muốn của họ, không tạo thêm rào cản đối với những người không nhu cầu hoặc điều kiện về sức khỏe để thực hiện can thiệp y tế.

Không có nhiều sự tương quan giữa các quốc gia không yêu cầu phẫu thuật với Việt Nam trên phương diện vị trí địa lý và thể chế chính trị. Cùng thuộc Châu Á có 3 quốc gia là Kyrgyzstan, Israel và Đài Loan không yêu cầu phẫu thuật, nhưng hai quốc gia đầu đều nằm ở Trung Á và cũng không nhiều liên kết với Việt Nam. Hơn thế nữa, cũng tồn tại nhiều sự khác biệt trong nền tảng pháp luật và văn hóa giữa ta và các nước này.

1.3. Quy định về tình trạng hôn nhân

Nhìn chung trên thế giới, có nhiều châu lục không yêu cầu tình trạng hôn nhân như Châu Đại Dương, Bắc Mỹ và một số nước tại Nam Mỹ.

Số lượng các quốc gia quy định tình trạng hôn nhân có sự khác biệt giữa các châu lục. Tại Châu Âu, cho đến nay có 11 quốc gia không yêu cầu tình trạng hôn nhân tại các điều khoản luật. Trong khi đó, con số các quốc gia yêu cầu độc thân là 9 nước.

Tại Châu Á, một số nước bắt buộc độc thân như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và không bắt buộc như Singapore, Đài Loan hay một số các quốc gia còn lại không có quy định cụ thể về vấn đề này.

Từ 2017 đến nay không nhiều quốc gia có sự thay đổi trong quy định, tuy nhiên, sự thay đổi này phụ thuộc rất nhiều vào các quy định về hôn nhân và gia đình, văn hóa, nếp sống của từng quốc gia đó.

1.4. Thủ tục hành chính để thay đổi giới tính trên giấy tờ

Đa số các quốc gia lựa chọn sử dụng thủ tục hành chính, bao gồm các xác nhận về chẩn đoán tâm lý, xác nhận phẫu thuật hoặc can thiệp hormone đối với các quốc gia yêu cầu can thiệp y tế. Bên cạnh đó, nhiều nước cũng lựa chọn theo phán quyết của tòa án như một minh chứng xác định một người đủ điều kiện để được thay đổi giới tính pháp lý. Ngoài ra, những quốc gia yêu cầu sống thử, sẽ có thể cần thêm các giấy tờ về để xác định quá trình, tâm lý trong giai đoạn sống thử của người chuyển giới.

Ở những quốc gia có đặt yêu cầu y tế cho việc thay đổi thông tin giới tính, loại hình can thiệp y tế được yêu cầu không phải lúc nào cũng được quy định rõ ràng. Tại cuộc tham vấn cấp vùng của sáng kiến Là người LGBT ở Châu Á vào tháng 2/2015, một đại biểu quốc hội từ Mông Cổ gợi ý rằng các điều kiện để thay đổi thông tin giới tính cần được làm rõ. Bà nói “Không hài lòng chút nào khi các nhân viên nhà nước có

thể áp đặt cách diễn giải riêng của họ… và tự làm theo ý mình theo cách không nhất quán và thất thường".

Các luật thừa nhận về pháp lý về chuyển đổi giới tính ở Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc) và Trung Quốc đều yêu cầu phẫu thuật chuyển giới và triệt sản. Ở Singapore và Hồng Kông (Trung Quốc), thậm chí sau khi trải qua các phẫu thuật chuyển giới, người chuyển giới chỉ có thể thay đổi giới tính pháp lý trên Thẻ Căn cước Đăng ký Quốc gia, chứ không phải trên giấy khai sinh.

2. Đề xuất cho Việt Nam

2.1. Về độ tuổi được phép thay đổi giới tính trên giấy tờ

Tại một số nước và Việt Nam có quy định trong dự thảo luật hoặc một số chính sách hiện hành về việc người có yêu cầu/đề nghị chuyển đổi giới tính phải từ 16-18 tuổi trở lên. Yêu cầu này được đặt ra nhằm đảm bảo tất cả các cá nhân được can thiệp y tế đủ trưởng thành về mặt thể chất, tâm lý để đưa ra các quyết định quan trọng hay đáp ứng tiêu chí để việc điều trị diễn ra hiệu quả, an toàn.

Tuy nhiên, cần lưu ý tuổi tác không phải là một yếu tố duy nhất có giá trị khẳng định sự trưởng thành ở trẻ em do quá trình này có diễn biến đa dạng và phức tạp. Độ tuổi thích hợp để tiếp cận và tham gia liệu trình khẳng định giới hoặc giảm phiền muộn giới rất khác nhau ở mỗi trẻ, ở một số nước rất cẩn trọng khi quy định về độ tuổi để hạn chế những tình huống không mong muốn trong y tế, và dưới 18 tuổi vẫn có thể diễn ra "quá trình điều trị có thể đảo ngược" và việc hạn chế quyền của nhóm dân số có độ tuổi dưới 18 tuổi khi đó lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ, rủi ro ảnh hưởng tới sự lành mạnh về thể chất, tinh thần của các em. Do đó, cần thiết có những định hướng, quy định được nêu cụ thể trong luật về chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất, tư vấn cho những trẻ em, trẻ vị thành niên có độ tuổi dưới mức quy định của các quốc gia.

Nghiên cứu [1] cho thấy rằng thanh thiếu niên và trẻ em chuyển giới phải đấu tranh với "cảm xúc xấu hổ và ghét bỏ bản thân, không xứng đáng có được những điều tốt đẹp…" và những người chuyển giới nhận thức được khác biệt trong bản dạng của cá nhân với số đông từ rất sớm (khoảng 10 tuổi) và khi thanh thiếu niên (khoảng 13 tuổi) họ đã có thể dán nhãn cho bản thân mình là người chuyển giới. Việc can thiệp y tế cho nhóm này được coi là phù hợp, hiệu quả trong điều trị chứng phiền muộn giới hoặc giúp họ khám phá, định hình bản dạng giới thuận lợi hơn khi bước vào tuổi trưởng thành.

[1] www.csusm.edu/gsr/irb/documents/policy_guidelines/trans_youth_article.pdf

2.2. Yêu cầu về mặt can thiệp y tế để được thay đổi giới tính trên giấy tờ

Cần cân nhắc những sự thay đổi của thế giới trong những năm trở lại đây để tránh sự sửa đổi quy định nhiều lần gây tổn hại về chi phí và nguồn nhân lực. Ngoài ra, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành một hình mẫu về sự tiên tiến, đi đầu trong cải cách luật pháp với các điều khoản tiến bộ. Điều này sẽ giúp ích cho hình tượng quốc gia trên trường quốc tế.

2.3. Quy định về tình trạng hôn nhân

Yêu cầu độc thân với người chuyển giới đã kết hôn không được tiếp cận và sử dụng các can thiệp y tế do đó bị loại trừ quyền thừa nhận giới tính hợp pháp của họ trên giấy tờ có ảnh hưởng đáng kể tới quyền và lợi ích của họ. Đồng thời khép những người đã kết hôn phải chấm dứt cam kết hôn nhân của họ. Quy định này trong dự thảo luật gián tiếp tạo ra hiện trạng phân biệt đối xử với người chuyển giới và không bảo vệ sự bình đẳng của họ trước pháp luật.

Ủy ban về Quyền con người đã đưa ra nhận xét "Việc cấm phân biệt đối xử (Điều 26) bao gồm phân biệt đối xử trên cơ sở tình trạng hôn nhân và bản dạng giới bao gồm cả người chuyển giới", đồng thời nhấn mạnh "quyền được pháp luật thừa nhận giới tính mà không yêu cầu giải tán hôn nhân hoặc kết hợp dân sự". Ngoài ra, trong bộ nguyên tắc Yogyakarta (nguyên tắc 03) viện dẫn về việc "không thể dùng tư cách làm cha mẹ hoặc tình trạng hôn nhân để ngăn cản sự thừa nhận hợp pháp về bản dạng giới của một cá nhân".

2.4. Thủ tục hành chính để thay đổi giới tính trên giấy tờ

Các thủ tục cần đặt ra mục tiêu nhằm bảo vệ quyền riêng tư và đạt được sự đồng thuận với cá nhân có yêu cầu/đề nghị chuyển đổi giới tính. Song song với mục tiêu này, quy trình mới cũng cần được thiết lập để bảo đảm thủ tục kháng cáo trong các trường hợp người chuyển giới bị từ chối đề nghị, và bên phía từ chối không đưa ra lý do hợp lý hay cá nhân người chuyển giới mong muốn khiếu nại, đi kèm các biện pháp, chế tài hợp lý với hành vi vi phạm quyền.

LỜI KẾT

Mỗi quốc gia có nền tảng văn hóa, hệ thống chính trị và bối cảnh riêng biệt để xây dựng quy định về CĐGT. Dù là luật chuyên ngành hay một quy định nhỏ cũng thể hiện sự quan tâm của quốc gia đó đến quyền cơ bản của con người. Dù tồn tại những điểm khác biệt nhưng sự thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới dựa trên sự đúng đắn về quyền tự quyết thân thể của họ là điểm chung lớn nhất. Bằng chứng là xu hướng của các quốc gia ngày một tiến bộ khi tôn trọng và bảo đảm quyền tự quyết về thân thể cho người chuyển giới.

Với những số liệu mà nghiên cứu đem lại, nhóm nghiên cứu hi vọng rằng bằng chứng này sẽ có giá trị cao cho quá trình xây dựng dự thảo Luật CĐGT và những luật khác có liên quan tại Việt Nam. Đặc biệt, đây sẽ là tài liệu tham khảo cho các chuyên gia, nhà nghiên cứu khoa học khác có mối quan tâm về chủ đề này.

PHỤ LỤC 1

Tóm lược nghiên cứu về các vấn đề và quyền của người chuyển giới giai đoạn 2015-2021

STT	Tên nghiên cứu	Thời điểm thực hiện	Tóm tắt nghiên cứu	Trích dẫn
1	Nhận thức, thái độ của người chuyển giới về quyền chuyển giới tại Việt Nam.	2016	Đề tài nghiên cứu với mục đích tìm hiểu nhận thức, thái độ của người chuyển giới về quyền chuyển giới tại Việt Nam, từ đó đề xuất những khuyến nghị, những kênh thông tin hiệu quả nhằm tuyên truyền Luật về quyền chuyển giới tại Việt Nam cho đối tượng người chuyển giới nói riêng và cộng đồng nói chung.	Nguyễn, T. T. P. (2016). *Nhận thức, thái độ của người chuyển giới về quyền chuyển giới tại Việt Nam.* Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
2	Người chuyển giới và hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.	2018	Nghiên cứu điều tra về cơ hội cũng như khó khăn kinh tế mà các nhân viên chuyển giới gặp phải trong môi trường tại Việt Nam. Hai tác giả đã sử dụng bản khảo sát gồm 29 câu hỏi để khảo sát 334 người chuyển giới (77.5% là người chuyển giới nam và 22.5% là người chuyển giới nữ) để điều tra lựa chọn và sở thích về việc làm cũng như mối liên kết giữa sự kỳ thị, giáo dục và công việc. Kết quả cho thấy các quan niệm và tiêu chuẩn về giới tính thông thường dẫn đến sự bất bình đẳng về kinh tế giữa nam chuyển giới và phụ nữ chuyển giới. Ví dụ phụ nữ chuyển giới cảm thấy có những gánh nặng từ sự kỳ vọng về trách nhiệm tài chính và hỗ trợ gia đình mà nam chuyển giới không gặp phải. Tuy nhiên, bất chấp sự khó khăn thì vẫn có những thành công đến với người chuyển giới.	Ho, M. T. (2018). *Người chuyển giới và hoạt động kinh doanh Việt Nam.*

3	Hoàn thiện pháp luật về quyền chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay.	2017	Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện quyền chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở nước ta. Xác định nguyên nhân của những hạn chế trong vấn đề này. - Xây dựng luận cứ khoa học và đề xuất các giải pháp pháp lý nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật. Qua đó, thúc đẩy sự tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền của người chuyển giới, góp phần nâng cao vị thế, tạo cơ hội cho người chuyển giới hòa nhập cộng đồng xã hội ở Việt Nam.	Vũ, T. N. A. (2017). *Hoàn thiện pháp luật về quyền chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay: Luận văn ThS. Luật: 603801* (Doctoral dissertation, H.: Khoa Luật).
4	Pháp luật về chuyển đổi giới tính trên thế giới và những giá trị tham khảo cho việc xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính của Việt Nam.	2020	Trình bày cơ sở lý luận pháp luật về chuyển đổi giới tính. Phân tích, đánh giá quy định của pháp luật về chuyển đổi giới tính ở một số quốc gia trên thế giới. Đánh giá tác động của pháp luật về chuyển đổi giới tính đối với cộng đồng người chuyển giới tính nói riêng và toàn xã hội nói chung tại một số quốc gia trên thế giới. Rút ra những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong việc xây dựng pháp luật nhằm đảm bảo quyền con người, quyền công dân cho những người chuyển đổi giới tính tại Việt Nam.	Trịnh, T. H. (2020). *Pháp luật về chuyển đổi giới tính trên thế giới và những giá trị tham khảo cho việc xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính của Việt Nam* (Doctoral dissertation).
5	Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam.	2018	Năm 2012 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong nhận thức xã hội về người chuyển giới ở Việt Nam. Sau một thời gian tiến hành nghiên cứu khám phá cộng đồng người chuyển giới nam và nữ ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) xuất bản báo cáo "Khát vọng được là chính mình: người chuyển giới ở Việt Nam - những vấn đề thực tiễn và pháp lý" (iSEE 2012) và tổ chức hội thảo đầu tiên về người chuyển giới tại Việt Nam - thu hút sự quan tâm của các nhà làm luật và giới truyền thông. Nghiên cứu đề cập đến những vấn đề khái quát về cộng đồng người chuyển giới nam (FtM) và chuyển giới nữ (MtF) ở Việt Nam. Sau nghiên cứu này, người chuyển giới chính thức hiện diện trên báo chí và được dư luận xã hội biết đến như một	http://isee.org.vn/wp-content/uploads/2019/01/Report_Need-experience-on-medical-intervention-of-Transgender-community-in-Vietnam-FINAL.pdf

			nhóm cư dân với những đặc trưng và nhu cầu đặc thù, khác biệt với người đồng tính. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng người chuyển giới ở Việt Nam, cho dù phẫu thuật hay không, cũng là nạn nhân của sự kỳ thị, phân biệt đối xử, bạo lực, khó khăn về sinh kế chỉ vì họ mong muốn được sống là chính mình.	
6	Các nguy cơ về sức khỏe khi thực hiện các can thiệp sử dụng nội tiết tố và phẫu thuật chuyển đổi giới tính tại Việt Nam năm 2019.	2019	Một nghiên cứu định tính với người chuyển giới (NCG) tại Hà Nội, Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu mô tả các nguy cơ về sức khỏe khi thực hiện các can thiệp về y học như sử dụng nội tiết tố và phẫu thuật chuyển đổi giới tính năm 2019, qua đó đưa ra các kiến nghị về mặt chính sách. Số liệu được thu thập qua phỏng vấn sâu 12 NCG, được phân tích bằng phần mềm Nvivo 10. Ba chủ đề đã được hình thành qua phân tích nội dung, bao gồm: 1) Nội tiết tố: Bạn đồng hành trên con đường tìm lại giới tính, 2) Hành trình đau đớn của phẫu thuật chuyển đổi giới tính và 3) Một cuộc sống khó khăn và tương lai bất định. Việc sử dụng nội tiết tố không có chỉ định và theo dõi của bác sĩ làm cho nhiều NCG trong nghiên cứu này thấy mệt mỏi kéo dài, cáu bẳn, buồn chán vô cớ, giảm trí nhớ, lo âu và trầm cảm. Việc khám và tư vấn quá sơ sài trước phẫu thuật, việc chăm sóc hậu phẫu có phần vội vã và cẩu thả, làm nhiều người thấy sức khỏe bị giảm sút, hay quên và giảm ham muốn tình dục. Luật Chuyển đổi Giới tính cần sớm ban hành để có các can thiệp y học một cách hợp pháp và an toàn cho NCG ở Việt Nam.	https://doi.org/10.51403/0868-2836/2020/196
7	Điều trị nội tiết tố và phẫu thuật chuyển đổi giới tính của người chuyển giới tại Việt Nam	2019	Đây là một nghiên cứu có thiết kế cắt ngang mô tả, kết hợp định lượng và định tính. Số liệu định lượng được thu thập qua phỏng vấn trực tiếp sử dụng bảng hỏi với 141 người chuyển giới và số liệu định tính bằng phỏng vấn sâu có ghi âm với 12 người chuyển giới. Nghiên cứu được tiến hành tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An và Đà Nẵng, từ tháng 6 - 10/2019. Kết quả cho thấy, đa số người chuyển giới mua và sử dụng nội tiết tố mà không có hướng	http://jhds.vn/bai-bao/dieu-tri-noi-tiet-to-va-phau-thuat-chuyen-doi-gioi-tinh-cua-nguoi-chuyen-gioi-tai-viet-nam-244.html

			dẫn chuyên môn. Việc khám, tư vấn và chăm sóc trước và sau phẫu thuật chưa đầy đủ. Nhiều hậu quả xấu đối với sức khỏe có thể nảy sinh. Luật Chuyển đổi giới tính sẽ giúp người chuyển giới tiếp cận các dịch vụ y tế an toàn và chất lượng.	
8	Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam.	2018	Phối hợp cùng Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học tập hợp 10 bài viết về kinh nghiệm và thực hành về pháp luật chuyển đổi giới tính của một số quốc gia trên thế giới, từ đó làm tiền đề nhằm đóng góp cho quá trình xây dựng Luật Chuyển giới tại Việt Nam.	https://static1.squarespace.com/static/526c21b5e4b0d43e45f6c4c2/t/5c2c84a788251b4996938bb0/1546421453141/LGBT_International+Experience+on+Trans+right_VIE_Final.pdf
9	Bức Bối Giới – xuất hiện, tồn tại và lưu dấu trong đời sống Người Chuyển Giới.	2019	Nghiên cứu này tập trung xem xét trải nghiệm, quan điểm và nhận thức của NCG trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) đang sinh sống hoặc học tập tại hai thành phố lớn, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh về BBG. Từ đó, nghiên cứu cũng chỉ ra những nguyên nhân, ảnh hưởng và những chiến lược đối phó với BBG của NCG.	https://static1.squarespace.com/static/526c21b5e4b0d43e45f6c4c2/t/5ffd6ccd99828f0602608164/1610444086315/B%C3%A1o+c%C3%A1o+nghi%C3%AAn+c%E1%BB%A9u_B%E1%BB%A9c+b%E1%BB%91i+gi%E1%BB%9Bi.pdf

Phụ lục 2

Danh sách các quốc gia có quy định về Chuyển đổi giới tính

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
Châu Âu - Số quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính: **36** - Số quốc gia không yêu cầu can thiệp: **16** - Số quốc gia yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật: **09** - Số quốc gia yêu cầu phẫu thuật: **11** trong đó có **08** quốc gia yêu cầu triệt sản - Số nhà nước chi trả phẫu thuật cho NCG: **06**								Tất cả các nước châu Âu (trừ các nước có ghi chú, sử dụng cả biện pháp hành chính và qua tòa án)
1	Ailen	X						
2	Áo	X					1-2 năm	Chỉ có thể qua hành chính

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
3	Bỉ	X				X		
4	Bồ Đào Nha	X						
5	Croatia		X					
6	Đan Mạch	X						
7	Đức	X				X	3 năm	
8	Hà Lan	X						
9	Hi Lạp	X						

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
10	Luxembourg	X						
11	Malta	X				X		
12	Nauy	X						
13	Pháp	X				X		
14	Tây Ban Nha		X			X	2 năm	Chuẩn bị thông qua luật không yêu cầu can thiệp
15	Belarus	X						

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
16	Estonia		X				1-2 năm	
17	Phần Lan			X	X		6-12 tháng	
18	Iceland	X					1 năm	
19	Ý		X			X	1-2 năm	
20	Moldova	X						Chỉ có thể qua hành chính
21	Nga		X					

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
22	Thụy Điển		X				2 năm	Đang chuẩn bị thông qua luật không yêu cầu can thiệp
23	Anh		X				2 năm	
24	Bosnia và Herzegovina			X	X			
25	Cộng hòa Séc			X	X		1-2 năm	
26	Montenegro			X	X			

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
27	Rumani			X	X			Chỉ có thể qua tòa
28	Slovakia		X					
29	Slovenia		X					Chỉ có thể qua hành chính
30	Thụy Sĩ	X						
31	Thổ Nhĩ Kỳ			X	X		2 năm	Chỉ có thể qua tòa
32	Ukraina			X				

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
33	Ba Lan			X			1-2 năm	
34	Latvia			X	X			Chỉ có thể qua tòa
35	Cộng hòa Síp			X	X			Chỉ có thể qua hành chính
36	Serbia			X				Chỉ có thể qua tòa

Châu Á

- Số quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính: **17**
- Số quốc gia không yêu cầu can thiệp: **08**
- Số quốc gia yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật: **0**
- Số quốc gia yêu cầu phẫu thuật: **09** trong đó có **03** quốc gia yêu cầu triệt sản
- Số nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật cho NCG: 0**3**

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
1	Kyrgyzstan	X						Qua thủ tục hành chính
2	Israel	X				X		Qua thủ tục hành chính (cơ quan do Bộ thành lập)
3	Ấn Độ			X				Qua toà án + thủ tục hành chính
4	Iran			X		X		Qua toà án
5	Trung Quốc			X	X			Qua thủ tục hành chính
6	Singapore			X	X			Qua cơ quan thủ tục hành chính quốc gia (ICA) tuy nhiên khi vượt quyền hạn và phán

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
								quyết của cơ quan này. Có thể sử dụng cơ chế tòa án
7	Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất			X		X		
8	Nhật Bản			X	X			Qua toà án
9	Hàn Quốc	X						Qua toà án Tuy nhiên vào tháng 03, 2015, theo phán quyết của tòa án địa phương Phía Tây Seoul đã chấp

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
								thuận yêu cầu của 05 người CG nam cho phép họ thay đổi đăng ký giới tính trong nhân khẩu thành nam. 05 người này không cần trải qua hình thức can thiệp y học phẫu thuật để thay đổi cơ quan sinh dục
10	Bangladesh	X						Qua thủ tục hành chính (thành lập hội đồng gồm các chuyên gia và nhân viên nhà nước)

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
11	Pakistan	X						Qua thủ tục hành chính (thành lập các hội đồng chuyên gia)
12	Sri Lanka	X						Qua thủ tục hành chính
13	Uzbekistan	X						Không rõ
14	Nepal			X				Qua toà án
15	Syria			X				Không rõ
16	Đài Loan (Trung Quốc)	X						Qua toà án

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
17	Mông cổ			X				Không rõ
Bắc Mỹ và Mỹ Latinh - Số quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính: **13** - Số quốc gia không yêu cầu can thiệp: **10** (Không bao gồm Mỹ do có quy định theo từng bang) - Số quốc gia yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật: 0 (Không bao gồm Mỹ do có quy định theo từng bang) - Số quốc gia yêu cầu phẫu thuật: **02** (Không bao gồm Mỹ do có quy định theo từng bang) - Số nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật cho NCG: **01**								
1	Hoa Kỳ	X (28 bang)	X (1 bang)	X (19 bang)				Tùy bang, có những bang yêu cầu can thiệp phẫu thuật như: alabama, alaska, arizona, arkansas, colorado,… Những

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
								bang còn lại yêu cầu giấy chứng nhận tâm lý. Việc thay đổi giấy tờ hộ tịch có thể thông qua tòa án hoặc thủ tục hành chính hoặc được lựa chọn một trong hai. Cụ thể: Có 21 bang quy định qua tòa án, 25 bang quy định qua thủ tục hành chính và 02 bang cho phép lựa chọn một trong hai.
2	Canada	X						Thủ tục tại một số tỉnh có thể yêu cầu minh chứng phẫu thuật,

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
								nhưng chính quyền liên bang thì không yêu cầu.
3	Argentina	X						
4	Mexico	X						Tuy nhiên luật chỉ được ghi nhận tại 3 bang: Mexico city, Nayarit và Michoacán. Cấp độ liên bang yêu cầu không can thiệp.
5	Bolivia	X						
6	Colombia	X						

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
7	Ecuador	X					2 năm	
8	Uruguay	X						
9	Peru	X						Phán quyết của tòa án
10	Panama			X				Năm 2016, tòa án nước này đã công nhận một trường hợp không qua can thiệp có giới tính theo mong muốn.
11	Cuba			X		X		

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
12	Chile	X						Quy định trong Luật Bản dạng giới 2018 (Luật 21.120)
13	Brazil	X						Theo Phán quyết của Tòa án Liên bang Tối cao 01/3/2018. Tuy nhiên có nhiều rào cản trong thủ tục giấy tờ chứng minh (quá nhiều giấy tờ)

Châu Phi

- Số quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính: **03**
- Số quốc gia không yêu cầu can thiệp: **01**
- Số quốc gia yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật: **01**
- Số quốc gia yêu cầu phẫu thuật: **01**

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
- Số nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật cho NCG: **0**								
1	Nam Mỹ		X				2 năm	Về điều khoản của phần 27 (A), theo các quy định của Đạo luật Thay đổi Mô tả Giới tính và Tình trạng Giới tính, 2003 (Đạo luật số 49 năm 2003).
2	Namibia			X				Điều 7B, Đạo Luật Sinh nở, Kết hôn và Chết năm 1963
3	Botswana	X						Thông qua bởi quyết định của tòa án
Châu Đại Dương - Số quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính: **02** - Số quốc gia không yêu cầu can thiệp: **01** (Không bao gồm Úc do có quy định theo từng bang) - Số quốc gia yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật: **0**								

STT	Quốc gia	Không yêu cầu can thiệp y tế	Yêu cầu can thiệp y tế nhưng không yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu phẫu thuật	Yêu cầu triệt sản	Nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật	Có quy định sống thử	Ghi chú
- Số quốc gia yêu cầu phẫu thuật: **0** - Số nhà nước chi trả chi phí phẫu thuật cho NCG: **0**								
1	Úc	X (06 bang)		X (02 bang)				Có quy định riêng ở từng bang
2	New Zealand	X						Quy định tại Đạo luật Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn và các mối quan hệ 2021

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG IT'S T TIME

- Fanpage: https://www.facebook.com/ITSTTIMEVN

- Email: itsttime.vn@gmail.com
- Hotline: 0986 094 708